

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTQNG-TTHT
V/v hướng dẫn chính sách thuế
đối với hàng xuất khẩu.

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Oucanyon Furniture (Việt Nam).
Địa chỉ: Số 3A, đường 2A, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh
Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi nhận được Công văn số 20231101/CV-CTY ngày 27/11/2023 của Công ty TNHH Oucanyon Furniture (Việt Nam) (gọi tắt Công ty) hỏi về chính sách thuế liên quan hàng hóa xuất khẩu. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

- Tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT như sau:

+ Tại Điều 7 quy định về giá tính thuế GTGT:

“3. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua ngoài hoặc do cơ sở kinh doanh tự sản xuất) dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương, là giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.”

+ Tại Điều 9 quy định thuế suất 0% và điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

“2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Riêng đối với trường hợp hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hóa ký với bên bán hàng hóa ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hóa ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hóa được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hóa ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hóa thanh toán cho cơ sở kinh doanh...”

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất thuế GTGT 10%.

+ Tại Điều 17 quy định:

“Điều 17. Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hóa được coi như xuất khẩu

Các trường hợp cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hóa được coi như xuất khẩu hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư này nếu đã có xác nhận của cơ quan Hải quan (đối với hàng hóa xuất khẩu) nhưng không có đủ các thủ tục, hồ sơ khác đối với từng trường hợp cụ thể thì không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Riêng đối với trường hợp hàng hóa gia công chuyển tiếp và hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nếu không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế GTGT như hàng hóa tiêu thụ nội địa. Đối với cơ sở kinh doanh có dịch vụ xuất khẩu nếu không đáp ứng điều kiện về thanh toán qua ngân hàng hoặc được coi như thanh toán qua ngân hàng thì không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế đầu vào”.

- Tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lập hóa đơn:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

- Tại Khoản 2 Điều 1 Thông 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính quy định các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%.

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ quy định nêu trên và nội dung hỏi của Công ty TNHH Oucanyon Furniture (Việt Nam) không có hợp đồng, tài liệu kèm theo, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

Theo trình bày của đơn vị, khi xuất khẩu hàng hóa cho khách hàng nước ngoài, ngoài xuất sản phẩm chính cho khách hàng theo hợp đồng, đơn vị có xuất kèm theo vật tư, không thu tiền. Nếu vật tư, hàng hóa xuất khẩu này không có

chứng từ thanh toán, không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì không được áp dụng thuế suất 0%.

Về chi phí tính thuế TNDN: Các khoản chi phí liên quan đến hàng hóa, vật tư được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì phải đáp ứng các điều kiện, hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi trả lời cho Công ty TNHH Oucanyon Furniture (Việt Nam) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC, TTKT3;
- BBT Trang TTĐT;
- Lưu: VT, TTHT(pthieu1.qng).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đinh Thiên Khanh